



TỔNG CTY THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM  
CTY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

**CADIVI**

70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM.  
Tel: 38292971-38299443 FAX: 38299437.

Website: www.cadivi.vn.com

Email: cadivi@cadivi.com.vn

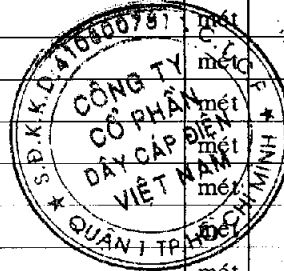
-----&-----

**BẢNG 17**

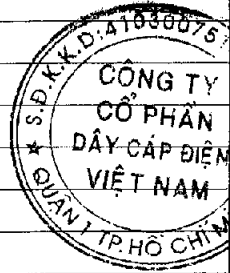
**GIÁ BÁN SẢN PHẨM**

Áp dụng từ ngày 02-09-2010  
Khu vực Miền Nam & Miền Trung

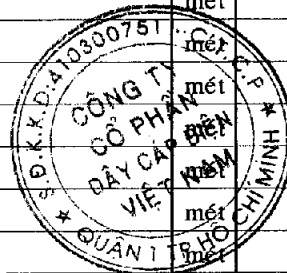
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
11201	<u>Cáp điều khiển 2 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC :</u> <u>(DVV-2R-0,6/1kV)</u>			
1120101	DVV-2x0.5 (2x1/0.8) -0,6/1kV	mét	5.700	6.270
1120102	DVV-2x0.75 (2x1/1) -0,6/1kV	mét	6.900	7.590
1120103	DVV-2x1 (2x7/0.4) -0,6/1kV	mét	7.740	8.514
1120104	DVV-2x1.2 (2x1/1.2) -0,6/1kV	mét	8.540	9.394
1120105	DVV-2x1.25 (2x7/0.45) -0,6/1kV	mét	8.730	9.603
1120106	DVV-2x1.5 (2x7/0.52) -0,6/1kV	mét	10.360	11.396
1120107	DVV-2x2 (2x7/0.6) -0,6/1kV	mét	12.470	13.717
1120108	DVV-2x2.5 (2x7/0.67) -0,6/1kV	mét	14.530	15.983
1120109	DVV-2x3 (2x7/0.74) -0,6/1kV	mét	17.400	19.140
1120110	DVV-2x3.5 (2x7/0.8) -0,6/1kV	mét	19.570	21.527
1120111	DVV-2x4 (2x7/0.85) -0,6/1kV	mét	21.500	23.650
1120112	DVV-2x5.5 (2x7/1) -0,6/1kV	mét	27.900	30.690
1120113	DVV-2x6 (2x7/1.04) -0,6/1kV	mét	29.700	32.670
1120114	DVV-2x8 (2x7/1.2) -0,6/1kV	mét	38.000	41.800
1120115	DVV-2x10 (2x7/1.35) -0,6/1kV	mét	47.200	51.920
1120116	DVV-2x11 (2x7/1.4) -0,6/1kV	mét	50.300	55.330
1120117	DVV-2x14 (2x7/1.6) -0,6/1kV	mét	63.700	70.070
11202	<u>Cáp điều khiển 3 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC :</u> <u>(DVV-3R-0,6/1kV)</u>			
1120201	DVV-3x0.5 (3x1/0.8) -0,6/1kV	mét	6.930	7.623
1120202	DVV-3x0.75 (3x1/1) -0,6/1kV	mét	8.700	9.570
1120203	DVV-3x1 (3x7/0.4) -0,6/1kV	mét	9.900	10.890
1120204	DVV-3x1.2 (3x1/1.2) -0,6/1kV	mét	11.130	12.243
1120205	DVV-3x1.25 (3x7/0.45) -0,6/1kV	mét	11.370	12.507
1120206	DVV-3x1.5 (3x7/0.52) -0,6/1kV	mét	13.750	15.125
1120207	DVV-3x2 (3x7/0.6) -0,6/1kV	mét	16.830	18.513
1120208	DVV-3x2.5 (3x7/0.67) -0,6/1kV	mét	19.860	21.846
1120209	DVV-3x3 (3x7/0.74) -0,6/1kV	mét	23.900	26.290
1120210	DVV-3x3.5 (3x7/0.8) -0,6/1kV	mét	27.100	29.810
1120211	DVV-3x4 (3x7/0.85) -0,6/1kV	mét	30.000	33.000
1120212	DVV-3x5.5 (3x7/1) -0,6/1kV	mét	39.300	43.230
1120213	DVV-3x6 (3x7/1.04) -0,6/1kV	mét	42.100	46.310
1120214	DVV-3x8 (3x7/1.2) -0,6/1kV	mét	54.100	59.510
1120215	DVV-3x10 (3x7/1.35) -0,6/1kV	mét	67.600	74.360



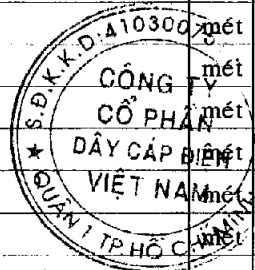
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1120216	DVV-3x11 (3x7/1.4) -0,6/1kV	mét	72.100	79.310
1120217	DVV-3x14 (3x7/1.6) -0,6/1kV	mét	91.900	101.090
11203	<b>Cáp điều khiển 4 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-4R-0,6/1kV)</b>			
1120301	DVV-4x0.5 (4x1/0.8) -0,6/1kV	mét	8.300	9.130
1120302	DVV-4x0.75 (4x1/1) -0,6/1kV	mét	10.670	11.737
1120303	DVV-4x1 (4x7/0.4) -0,6/1kV	mét	12.260	13.486
1120304	DVV-4x1.2 (4x1/1.2) -0,6/1kV	mét	13.910	15.301
1120305	DVV-4x1.25 (4x7/0.45) -0,6/1kV	mét	14.220	15.642
1120306	DVV-4x1.5 (4x7/0.52) -0,6/1kV	mét	17.370	19.107
1120307	DVV-4x2 (4x7/0.6) -0,6/1kV	mét	21.500	23.650
1120308	DVV-4x2.5 (4x7/0.67) -0,6/1kV	mét	25.500	28.050
1120309	DVV-4x3 (4x7/0.74) -0,6/1kV	mét	30.800	33.880
1120310	DVV-4x3.5 (4x7/0.8) -0,6/1kV	mét	35.100	38.610
1120311	DVV-4x4 (4x7/0.85) -0,6/1kV	mét	38.800	42.680
1120312	DVV-4x5.5 (4x7/1) -0,6/1kV	mét	51.300	56.430
1120313	DVV-4x6 (4x7/1.04) -0,6/1kV	mét	54.900	60.390
1120314	DVV-4x8 (4x7/1.2) -0,6/1kV	mét	70.800	77.880
1120315	DVV-4x10 (4x7/1.35) -0,6/1kV	mét	88.900	97.790
1120316	DVV-4x11 (4x7/1.4) -0,6/1kV	mét	94.800	104.280
1120317	DVV-4x14 (4x7/1.6) -0,6/1kV	mét	121.000	133.100
11204	<b>Cáp điều khiển 5 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-5R-0,6/1kV)</b>			
1120401	DVV-5x0.5 (5x1/0.8) -0,6/1kV	mét	9.590	10.549
1120402	DVV-5x0.75 (5x1/1) -0,6/1kV	mét	12.510	13.761
1120403	DVV-5x1 (5x7/0.4) -0,6/1kV	mét	14.490	15.939
1120404	DVV-5x1.2 (5x1/1.2) -0,6/1kV	mét	16.550	18.205
1120405	DVV-5x1.25 (5x7/0.45) -0,6/1kV	mét	16.910	18.601
1120406	DVV-5x1.5 (5x7/0.52) -0,6/1kV	mét	20.800	22.880
1120407	DVV-5x2 (5x7/0.6) -0,6/1kV	mét	25.900	28.490
1120408	DVV-5x2.5 (5x7/0.67) -0,6/1kV	mét	30.800	33.880
1120409	DVV-5x3 (5x7/0.74) -0,6/1kV	mét	37.500	41.250
1120410	DVV-5x3.5 (5x7/0.8) -0,6/1kV	mét	42.700	46.970
1120411	DVV-5x4 (5x7/0.85) -0,6/1kV	mét	47.300	52.030
1120412	DVV-5x5.5 (5x7/1) -0,6/1kV	mét	62.600	68.860
1120413	DVV-5x6 (5x7/1.04) -0,6/1kV	mét	67.100	73.810
1120414	DVV-5x8 (5x7/1.2) -0,6/1kV	mét	87.000	95.700
1120415	DVV-5x10 (5x7/1.35) -0,6/1kV	mét	109.200	120.120
1120416	DVV-5x11 (5x7/1.4) -0,6/1kV	mét	116.700	128.370
1120417	DVV-5x14 (5x7/1.6) -0,6/1kV	mét	149.200	164.120
11205	<b>Cáp điều khiển 6 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-6R-0,6/1kV)</b>			
1120501	DVV-6x0.5 (6x1/0.8) -0,6/1kV	mét	11.110	12.221



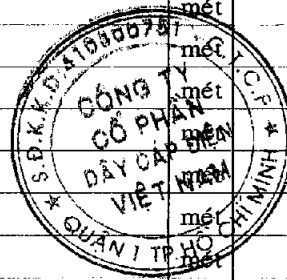
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHÚA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1120502	DVV-6x0.75 (6x1/1) -0,6/1kV	mét	14.640	16.104
1120503	DVV-6x1 (6x7/0.4) -0,6/1kV	mét	17.020	18.722
1120504	DVV-6x1.2 (6x1/1.2) -0,6/1kV	mét	19.520	21.472
1120505	DVV-6x1.25 (6x7/0.45) -0,6/1kV	mét	19.940	21.934
1120506	DVV-6x1.5 (6x7/0.52) -0,6/1kV	mét	24.600	27.060
1120507	DVV-6x2 (6x7/0.6) -0,6/1kV	mét	30.800	33.880
1120508	DVV-6x2.5 (6x7/0.67) -0,6/1kV	mét	36.800	40.480
1120509	DVV-6x3 (6x7/0.74) -0,6/1kV	mét	44.600	49.060
1120510	DVV-6x3.5 (6x7/0.8) -0,6/1kV	mét	50.900	55.990
1120511	DVV-6x4 (6x7/0.85) -0,6/1kV	mét	56.600	62.260
1120512	DVV-6x5.5 (6x7/1) -0,6/1kV	mét	75.000	82.500
1120513	DVV-6x6 (6x7/1.04) -0,6/1kV	mét	80.500	88.550
1120514	DVV-6x8 (6x7/1.2) -0,6/1kV	mét	104.300	114.730
1120515	DVV-6x10 (6x7/1.35) -0,6/1kV	mét	131.100	144.210
1120516	DVV-6x11 (6x7/1.4) -0,6/1kV	mét	140.500	154.550
1120517	DVV-6x14 (6x7/1.6) -0,6/1kV	mét	179.700	197.670
11206	<u>Cáp điều khiển ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-7R-0,6/1kV)</u>			
1120601	DVV-7x0.5 (7x1/0.8) -0,6/1kV	mét	12.090	13.299
1120602	DVV-7x0.75 (7x1/1) -0,6/1kV	mét	16.120	17.732
1120603	DVV-7x1 (7x7/0.4) -0,6/1kV	mét	18.830	20.713
1120604	DVV-7x1.2 (7x1/1.2) -0,6/1kV	mét	21.700	23.870
1120605	DVV-7x1.25 (7x7/0.45) -0,6/1kV	mét	22.100	24.310
1120606	DVV-7x1.5 (7x7/0.52) -0,6/1kV	mét	27.600	30.360
1120607	DVV-7x2 (7x7/0.6) -0,6/1kV	mét	34.600	38.060
1120608	DVV-7x2.5 (7x7/0.67) -0,6/1kV	mét	41.500	45.650
1120609	DVV-7x3 (7x7/0.74) -0,6/1kV	mét	50.400	55.440
1120610	DVV-7x3.5 (7x7/0.8) -0,6/1kV	mét	57.600	63.360
1120611	DVV-7x4 (7x7/0.85) -0,6/1kV	mét	64.000	70.400
1120612	DVV-7x5.5 (7x7/1) -0,6/1kV	mét	85.300	93.830
1120613	DVV-7x6 (7x7/1.04) -0,6/1kV	mét	91.500	100.650
1120614	DVV-7x8 (7x7/1.2) -0,6/1kV	mét	119.100	131.010
1120615	DVV-7x10 (7x7/1.35) -0,6/1kV	mét	149.900	164.890
1120616	DVV-7x11 (7x7/1.4) -0,6/1kV	mét	160.700	176.770
1120617	DVV-7x14 (7x7/1.6) -0,6/1kV	mét	205.900	226.490
11207	<u>Cáp điều khiển 8 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-8R-0,6/1kV)</u>			
1120701	DVV-8x0.5 (8x1/0.8) -0,6/1kV	mét	14.020	15.422
1120702	DVV-8x0.75 (8x1/1) -0,6/1kV	mét	18.560	20.416
1120703	DVV-8x1 (8x7/0.4) -0,6/1kV	mét	21.600	23.760
1120704	DVV-8x1.2 (8x1/1.2) -0,6/1kV	mét	24.900	27.390
1120705	DVV-8x1.25 (8x7/0.45) -0,6/1kV	mét	25.400	27.940



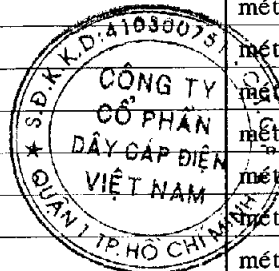
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1120706	DVV-8x1.5 (8x7/0.52) -0,6/1kV	mét	31.500	34.650
1120707	DVV-8x2 (8x7/0.6) -0,6/1kV	mét	39.400	43.340
1120708	DVV-8x2.5 (8x7/0.67) -0,6/1kV	mét	47.200	51.920
1120709	DVV-8x3 (8x7/0.74) -0,6/1kV	mét	57.100	62.810
1120710	DVV-8x3.5 (8x7/0.8) -0,6/1kV	mét	65.400	71.940
1120711	DVV-8x4 (8x7/0.85) -0,6/1kV	mét	72.700	79.970
1120712	DVV-8x5.5 (8x7/1) -0,6/1kV	mét	96.800	106.480
1120713	DVV-8x6 (8x7/1.04) -0,6/1kV	mét	103.900	114.290
1120714	DVV-8x8 (8x7/1.2) -0,6/1kV	mét	135.600	149.160
1120715	DVV-8x10 (8x7/1.35) -0,6/1kV	mét	170.700	187.770
1120716	DVV-8x11 (8x7/1.4) -0,6/1kV	mét	182.900	201.190
1120717	DVV-8x14 (8x7/1.6) -0,6/1kV	mét	234.200	257.620
11208	<u>Cáp điều khiển 10 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-10R-0,6/1kV)</u>			
1120801	DVV-10x0.5 (10x1/0.8) -0,6/1kV	mét	16.990	18.689
1120802	DVV-10x0.75 (10x1/1) -0,6/1kV	mét	22.800	25.080
1120803	DVV-10x1 (10x7/0.4) -0,6/1kV	mét	27.500	30.250
1120804	DVV-10x1.2 (10x1/1.2) -0,6/1kV	mét	30.700	33.770
1120805	DVV-10x1.25 (10x7/0.45) -0,6/1kV	mét	31.400	34.540
1120806	DVV-10x1.5 (10x7/0.52) -0,6/1kV	mét	39.100	43.010
1120807	DVV-10x2 (10x7/0.6) -0,6/1kV	mét	49.100	54.010
1120808	DVV-10x2.5 (10x7/0.67) -0,6/1kV	mét	59.000	64.900
1120809	DVV-10x3 (10x7/0.74) -0,6/1kV	mét	71.600	78.760
1120810	DVV-10x3.5 (10x7/0.8) -0,6/1kV	mét	82.000	90.200
1120811	DVV-10x4 (10x7/0.85) -0,6/1kV	mét	91.100	100.210
1120812	DVV-10x5.5 (10x7/1) -0,6/1kV	mét	121.900	134.090
1120813	DVV-10x6 (10x7/1.04) -0,6/1kV	mét	130.800	143.880
1120814	DVV-10x8 (10x7/1.2) -0,6/1kV	mét	170.700	187.770
1120815	DVV-10x10 (10x7/1.35) -0,6/1kV	mét	215.300	236.830
1120816	DVV-10x11 (10x7/1.4) -0,6/1kV	mét	230.100	253.110
1120817	DVV-10x14 (10x7/1.6) -0,6/1kV	mét	295.200	324.720
11209	<u>Cáp điều khiển 12 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-12R-0,6/1kV)</u>			
1120901	DVV-12x0.5 (12x1/0.8) -0,6/1kV	mét	19.560	21.516
1120902	DVV-12x0.75 (12x1/1) -0,6/1kV	mét	26.400	29.040
1120903	DVV-12x1 (12x7/0.4) -0,6/1kV	mét	31.000	34.100
1120904	DVV-12x1.2 (12x1/1.2) -0,6/1kV	mét	36.100	39.710
1120905	DVV-12x1.25 (12x7/0.45) -0,6/1kV	mét	36.800	40.480
1120906	DVV-12x1.5 (12x7/0.52) -0,6/1kV	mét	46.000	50.600
1120907	DVV-12x2 (12x7/0.6) -0,6/1kV	mét	58.000	63.800
1120908	DVV-12x2.5 (12x7/0.67) -0,6/1kV	mét	69.800	76.780
1120909	DVV-12x3 (12x7/0.74) -0,6/1kV	mét	84.900	93.390



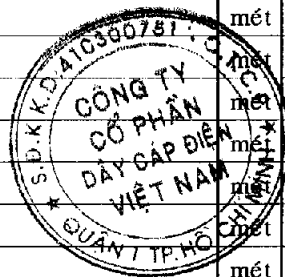
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1120910	DVV-12x3.5 (12x7/0.8) -0,6/1kV	mét	97.200	106.920
1120911	DVV-12x4 (12x7/0.85) -0,6/1kV	mét	108.500	119.350
1120912	DVV-12x5.5 (12x7/1) -0,6/1kV	mét	144.900	159.390
1120913	DVV-12x6 (12x7/1.04) -0,6/1kV	mét	156.000	171.600
1120914	DVV-12x8 (12x7/1.2) -0,6/1kV	mét	203.200	223.520
1120915	DVV-12x10 (12x7/1.35) -0,6/1kV	mét	256.500	282.150
1120916	DVV-12x11 (12x7/1.4) -0,6/1kV	mét	274.200	301.620
1120917	DVV-12x14 (12x7/1.6) -0,6/1kV	mét	352.200	387.420
11281	<b>Cáp điều khiển 14 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-14R-0,6/1kV)</b>			
1128101	DVV-14x0.5 (14x1/0.8) -0,6/1kV	mét	22.300	24.530
1128102	DVV-14x0.75 (14x1/1) -0,6/1kV	mét	30.400	33.440
1128103	DVV-14x1 (14x7/0.4) -0,6/1kV	mét	35.800	39.380
1128104	DVV-14x1.2 (14x1/1.2) -0,6/1kV	mét	41.600	45.760
1128105	DVV-14x1.25 (14x7/0.45) -0,6/1kV	mét	42.500	46.750
1128106	DVV-14x1.5 (14x7/0.52) -0,6/1kV	mét	53.300	58.630
1128107	DVV-14x2 (14x7/0.6) -0,6/1kV	mét	67.200	73.920
1128108	DVV-14x2.5 (14x7/0.67) -0,6/1kV	mét	81.000	89.100
1128109	DVV-14x3 (14x7/0.74) -0,6/1kV	mét	98.900	108.790
1128110	DVV-14x3.5 (14x7/0.8) -0,6/1kV	mét	113.400	124.740
1128111	DVV-14x4 (14x7/0.85) -0,6/1kV	mét	126.300	138.930
1128112	DVV-14x5.5 (14x7/1) -0,6/1kV	mét	169.100	186.010
1128113	DVV-14x6 (14x7/1.04) -0,6/1kV	mét	181.600	199.760
1128114	DVV-14x8 (14x7/1.2) -0,6/1kV	mét	237.100	260.810
1128115	DVV-14x10 (14x7/1.35) -0,6/1kV	mét	299.100	329.010
1128116	DVV-14x11 (14x7/1.4) -0,6/1kV	mét	320.400	352.440
1128117	DVV-14x14 (14x7/1.6) -0,6/1kV	mét	411.300	452.430
11210	<b>Cáp điều khiển 15 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-15R-0,6/1kV)</b>			
1121001	DVV-15x0.5 (15x1/0.8) -0,6/1kV	mét	23.600	25.960
1121002	DVV-15x0.75 (15x1/1) -0,6/1kV	mét	32.200	35.420
1121003	DVV-15x1 (15x7/0.4) -0,6/1kV	mét	38.000	41.800
1121004	DVV-15x1.2 (15x1/1.2) -0,6/1kV	mét	44.200	48.620
1121005	DVV-15x1.25 (15x7/0.45) -0,6/1kV	mét	45.200	49.720
1121006	DVV-15x1.5 (15x7/0.52) -0,6/1kV	mét	56.600	62.260
1121007	DVV-15x2 (15x7/0.6) -0,6/1kV	mét	71.600	78.760
1121008	DVV-15x2.5 (15x7/0.67) -0,6/1kV	mét	86.200	94.820
1121009	DVV-15x3 (15x7/0.74) -0,6/1kV	mét	105.400	115.940
1121010	DVV-15x3.5 (15x7/0.8) -0,6/1kV	mét	120.900	132.990
1121011	DVV-15x4 (15x7/0.85) -0,6/1kV	mét	135.000	148.500
1121012	DVV-15x5.5 (15x7/1) -0,6/1kV	mét	180.500	198.550
1121013	DVV-15x6 (15x7/1.04) -0,6/1kV	mét	193.800	213.180



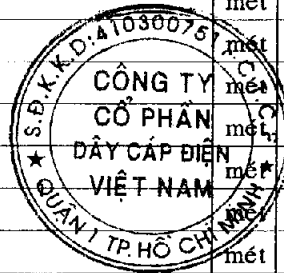
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHÚA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1121014	DVV-15x8 (15x7/1.2) -0,6/1kV	mét	253.300	278.630
1121015	DVV-15x10 (15x7/1.35) -0,6/1kV	mét	319.800	351.780
1121016	DVV-15x11 (15x7/1.4) -0,6/1kV	mét	342.100	376.310
1121017	DVV-15x14 (15x7/1.6) -0,6/1kV	mét	439.300	483.230
11211	<b>Cáp điều khiển 19 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-19R-0,6/1kV)</b>			
1121101	DVV-19x0.5 (19x1/0.8) -0,6/1kV	mét	28.800	31.680
1121102	DVV-19x0.75 (19x1/1) -0,6/1kV	mét	39.700	43.670
1121103	DVV-19x1 (19x7/0.4) -0,6/1kV	mét	46.900	51.590
1121104	DVV-19x1.2 (19x1/1.2) -0,6/1kV	mét	54.800	60.280
1121105	DVV-19x1.25 (19x7/0.45) -0,6/1kV	mét	55.900	61.490
1121106	DVV-19x1.5 (19x7/0.52) -0,6/1kV	mét	70.400	77.440
1121107	DVV-19x2 (19x7/0.6) -0,6/1kV	mét	89.200	98.120
1121108	DVV-19x2.5 (19x7/0.67) -0,6/1kV	mét	107.900	118.690
1121109	DVV-19x3 (19x7/0.74) -0,6/1kV	mét	131.900	145.090
1121110	DVV-19x3.5 (19x7/0.8) -0,6/1kV	mét	151.800	166.980
1121111	DVV-19x4 (19x7/0.85) -0,6/1kV	mét	169.200	186.120
1121112	DVV-19x5.5 (19x7/1) -0,6/1kV	mét	227.100	249.810
1121113	DVV-19x6 (19x7/1.04) -0,6/1kV	mét	244.000	268.400
1121114	DVV-19x8 (19x7/1.2) -0,6/1kV	mét	319.000	350.900
1121115	DVV-19x10 (19x7/1.35) -0,6/1kV	mét	403.100	443.410
1121116	DVV-19x11 (19x7/1.4) -0,6/1kV	mét	431.100	474.210
1121117	DVV-19x14 (19x7/1.6) -0,6/1kV	mét	554.000	609.400
11212	<b>Cáp điều khiển 20 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-20R-0,6/1kV)</b>			
1121201	DVV-20x0.5 (20x1/0.8) -0,6/1kV	mét	30.600	33.660
1121202	DVV-20x0.75 (20x1/1) -0,6/1kV	mét	42.100	46.310
1121203	DVV-20x1 (20x7/0.4) -0,6/1kV	mét	49.600	54.560
1121204	DVV-20x1.2 (20x1/1.2) -0,6/1kV	mét	58.000	63.800
1121205	DVV-20x1.25 (20x7/0.45) -0,6/1kV	mét	59.200	65.120
1121206	DVV-20x1.5 (20x7/0.52) -0,6/1kV	mét	74.400	81.840
1121207	DVV-20x2 (20x7/0.6) -0,6/1kV	mét	94.300	103.730
1121208	DVV-20x2.5 (20x7/0.67) -0,6/1kV	mét	114.300	125.730
1121209	DVV-20x3 (20x7/0.74) -0,6/1kV	mét	139.600	153.560
1121210	DVV-20x3.5 (20x7/0.8) -0,6/1kV	mét	160.200	176.220
1121211	DVV-20x4 (20x7/0.85) -0,6/1kV	mét	178.900	196.790
1121212	DVV-20x5.5 (20x7/1) -0,6/1kV	mét	239.400	263.340
1121213	DVV-20x6 (20x7/1.04) -0,6/1kV	mét	257.800	283.580
1121214	DVV-20x8 (20x7/1.2) -0,6/1kV	mét	336.800	370.480
1121215	DVV-20x10 (20x7/1.35) -0,6/1kV	mét	424.700	467.170
1121216	DVV-20x11 (20x7/1.4) -0,6/1kV	mét	455.000	500.500
1121217	DVV-20x14 (20x7/1.6) -0,6/1kV	mét	584.500	642.950



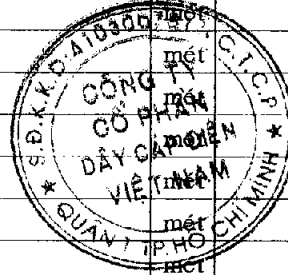
MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
	<b>Cáp điều khiển 24 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-24R-0,6/1kV)</b>			
11385				
1138501	DVV-24x0.5 (24x1/0.8) -0,6/1kV	mét	36.200	39.820
1138502	DVV-24x0.75 (24x1/1) -0,6/1kV	mét	49.900	54.890
1138503	DVV-24x1 (24x7/0.4) -0,6/1kV	mét	59.200	65.120
1138504	DVV-24x1.2 (24x1/1.2) -0,6/1kV	mét	69.100	76.010
1138505	DVV-24x1.24 (24x7/0.45) -0,6/1kV	mét	70.500	77.550
1138506	DVV-24x1.5 (24x7/0.52) -0,6/1kV	mét	89.200	98.120
1138507	DVV-24x2 (24x7/0.6) -0,6/1kV	mét	113.100	124.410
1138508	DVV-24x2.5 (24x7/0.67) -0,6/1kV	mét	137.100	150.810
1138509	DVV-24x3 (24x7/0.74) -0,6/1kV	mét	167.600	184.360
1138510	DVV-24x3.5 (24x7/0.8) -0,6/1kV	mét	192.300	211.530
1138511	DVV-24x4 (24x7/0.85) -0,6/1kV	mét	214.700	236.170
1138512	DVV-24x5.5 (24x7/1) -0,6/1kV	mét	287.900	316.690
1138513	DVV-24x6 (24x7/1.04) -0,6/1kV	mét	309.300	340.230
1138514	DVV-24x8 (24x7/1.2) -0,6/1kV	mét	404.100	444.510
1138515	DVV-24x10 (24x7/1.35) -0,6/1kV	mét	510.700	561.770
1138516	DVV-24x11 (24x7/1.4) -0,6/1kV	mét	546.200	600.820
1138517	DVV-24x14 (24x7/1.6) -0,6/1kV	mét	702.200	772.420
	<b>Cáp điều khiển 25 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-25R-0,6/1kV)</b>			
11213				
1121301	DVV-25x0.5 (25x1/0.8) -0,6/1kV	mét	37.200	40.920
1121302	DVV-25x0.75 (25x1/1) -0,6/1kV	mét	51.600	56.760
1121303	DVV-25x1 (25x7/0.4) -0,6/1kV	mét	61.100	67.210
1121304	DVV-25x1.2 (25x1/1.2) -0,6/1kV	mét	71.500	78.650
1121305	DVV-25x1.25 (25x7/0.45) -0,6/1kV	mét	72.900	80.190
1121306	DVV-25x1.5 (25x7/0.52) -0,6/1kV	mét	92.300	101.530
1121307	DVV-25x2 (25x7/0.6) -0,6/1kV	mét	117.300	129.030
1121308	DVV-25x2.5 (25x7/0.67) -0,6/1kV	mét	142.100	156.310
1121309	DVV-25x3 (25x7/0.74) -0,6/1kV	mét	173.800	191.180
1121310	DVV-25x3.5 (25x7/0.8) -0,6/1kV	mét	199.400	219.340
1121311	DVV-25x4 (25x7/0.85) -0,6/1kV	mét	222.900	245.190
1121312	DVV-25x5.5 (25x7/1) -0,6/1kV	mét	299.000	328.900
1121313	DVV-25x6 (25x7/1.04) -0,6/1kV	mét	321.200	353.320
1121314	DVV-25x8 (25x7/1.2) -0,6/1kV	mét	419.900	461.890
1121315	DVV-25x10 (25x7/1.35) -0,6/1kV	mét	530.500	583.550
1121316	DVV-25x11 (25x7/1.4) -0,6/1kV	mét	567.400	624.140
1121317	DVV-25x14 (25x7/1.6) -0,6/1kV	mét	729.700	802.670
	<b>Cáp điều khiển 27 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-27R-0,6/1kV)</b>			
11214				
1121401	DVV-27x0.5 (27x1/0.8) -0,6/1kV	mét	39.900	43.890
1121402	DVV-27x0.75 (27x1/1) -0,6/1kV	mét	55.300	60.830
1121403	DVV-27x1 (27x7/0.4) -0,6/1kV	mét	65.600	72.160



MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1121404	DVV-27x1.2 (27x1/1.2) -0,6/1kV	mét	76.800	84.480
1121405	DVV-27x1.25 (27x7/0.45) -0,6/1kV	mét	78.300	86.130
1121406	DVV-27x1.5 (27x7/0.52) -0,6/1kV	mét	99.300	109.230
1121407	DVV-27x2 (27x7/0.6) -0,6/1kV	mét	126.200	138.820
1121408	DVV-27x2.5 (27x7/0.67) -0,6/1kV	mét	153.000	168.300
1121409	DVV-27x3 (27x7/0.74) -0,6/1kV	mét	187.000	205.700
1121410	DVV-27x3.5 (27x7/0.8) -0,6/1kV	mét	215.400	236.940
1121411	DVV-27x4 (27x7/0.85) -0,6/1kV	mét	240.000	264.000
1121412	DVV-27x5.5 (27x7/1) -0,6/1kV	mét	322.100	354.310
1121413	DVV-27x6 (27x7/1.04) -0,6/1kV	mét	346.000	380.600
1121414	DVV-27x8 (27x7/1.2) -0,6/1kV	mét	452.600	497.860
1121415	DVV-27x10 (27x7/1.35) -0,6/1kV	mét	571.900	629.090
1121416	DVV-27x11 (27x7/1.4) -0,6/1kV	mét	611.700	672.870
1121417	DVV-27x14 (27x7/1.6) -0,6/1kV	mét	787.700	866.470
11215	<i>Cáp điều khiển 30 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-30R-0,6/1kV)</i>			
1121501	DVV-30x0.5 (30x1/0.8) -0,6/1kV	mét	43.800	48.180
1121502	DVV-30x0.75 (30x1/1) -0,6/1kV	mét	60.900	66.990
1121503	DVV-30x1 (30x7/0.4) -0,6/1kV	mét	72.300	79.530
1121504	DVV-30x1.2 (30x1/1.2) -0,6/1kV	mét	84.900	93.390
1121505	DVV-30x1.25 (30x7/0.45) -0,6/1kV	mét	86.800	95.480
1121506	DVV-30x1.5 (30x7/0.52) -0,6/1kV	mét	109.700	120.670
1121507	DVV-30x2 (30x7/0.6) -0,6/1kV	mét	140.000	154.000
1121508	DVV-30x2.5 (30x7/0.67) -0,6/1kV	mét	169.300	186.230
1121509	DVV-30x3 (30x7/0.74) -0,6/1kV	mét	207.600	228.360
1121510	DVV-30x3.5 (30x7/0.8) -0,6/1kV	mét	238.400	262.240
1121511	DVV-30x4 (30x7/0.85) -0,6/1kV	mét	265.700	292.270
1121512	DVV-30x5.5 (30x7/1) -0,6/1kV	mét	356.800	392.480
1121513	DVV-30x6 (30x7/1.04) -0,6/1kV	mét	384.100	422.510
1121514	DVV-30x8 (30x7/1.2) -0,6/1kV	mét	502.400	552.640
1121515	DVV-30x10 (30x7/1.35) -0,6/1kV	mét	634.800	698.280
1121516	DVV-30x11 (30x7/1.4) -0,6/1kV	mét	679.100	747.010
1121517	DVV-30x14 (30x7/1.6) -0,6/1kV	mét	873.700	961.070
11216	<i>Cáp điều khiển 37 ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC : (DVV-37R-0,6/1kV)</i>			
1121601	DVV-37x0.5 (37x1/0.8) -0,6/1kV	mét	53.000	58.300
1121602	DVV-37x0.75 (37x1/1) -0,6/1kV	mét	74.000	81.400
1121603	DVV-37x1 (37x7/0.4) -0,6/1kV	mét	88.400	97.240
1121604	DVV-37x1.2 (37x1/1.2) -0,6/1kV	mét	103.900	114.290
1121605	DVV-37x1.25 (37x7/0.45) -0,6/1kV	mét	105.800	116.380
1121606	DVV-37x1.5 (37x7/0.52) -0,6/1kV	mét	134.500	147.950
1121607	DVV-37x2 (37x7/0.6) -0,6/1kV	mét	171.200	188.320



MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	Đ V T	ĐƠN GIÁ (đồng)	
			CHƯA THUẾ GTGT	CÓ THUẾ GTGT
1121608	DVV-37x2.5 (37x7/0.67) -0,6/1kV	mét	207.800	228.580
1121609	DVV-37x3 (37x7/0.74) -0,6/1kV	mét	254.100	279.510
1121610	DVV-37x3.5 (37x7/0.8) -0,6/1kV	mét	292.800	322.080
1121611	DVV-37x4 (37x7/0.85) -0,6/1kV	mét	326.400	359.040
1121612	DVV-37x5.5 (37x7/1) -0,6/1kV	mét	438.600	482.460
1121613	DVV-37x6 (37x7/1.04) -0,6/1kV	mét	472.100	519.310
1121614	DVV-37x8 (37x7/1.2) -0,6/1kV	mét	617.700	679.470
1121615	DVV-37x10 (37x7/1.35) -0,6/1kV	mét	781.500	859.650
1121616	DVV-37x11 (37x7/1.4) -0,6/1kV	mét	836.100	919.710
1121617	DVV-37x14 (37x7/1.6) -0,6/1kV	mét	1.075.900	1.183.490



- Thuế giá trị gia tăng 10%
- Tất cả thông báo trước đây đều không còn hiệu lực áp dụng ,

Handwritten signature or mark.

